

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh năm 1983; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Khu T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Lương Thị G; tiền án, tiền sự: Không;

Trong vụ án này, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, để chờ chấp hành án theo Quyết định tạm giam số: 88/2018/HSST-QĐST ngày 31/10/2018 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại: Chị Hứa Thị Hải Y, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Hứa Thanh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 34B3-xxx.xx trên Quốc lộ 5A với mục đích nếu có công nhân đi làm về mà sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến địa phận khu phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương thì phát hiện thấy chị Hứa Thị Hải Y điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 34M1-xxx.xx đi cùng chiều phía trước. Tại túi quần bên trái của chị Y có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, một phần điện thoại thò ra ngoài túi quần. Khi chị Y điều khiển xe đến đoạn đường đối diện với cổng khu công nghiệp Nam Tài, L điều khiển xe mô tô đuổi theo áp sát về phía bên trái xe của chị Y, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị Y, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Hải Phòng. Bị cáo tháo sim điện thoại vứt đi. Hai ngày sau, bị cáo đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Hoàng Văn T bán với giá 3.500.000 đồng, anh T trả trước 2.500.000 đồng, hẹn L khi nào thoát được tài khoản Icloud của điện thoại thì trả hết số tiền còn lại.

Ngày 22/3/2018, L đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương đầu thú về hành vi cướp giật tài sản tại huyện Kinh Môn và khai nhận về hành vi phạm tội nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 25/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus trị giá 10.200.000 đồng, ốp nhựa màu vàng của chiếc điện thoại trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSKT-HS ngày 30/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, tại Quốc lộ 5A thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số: 34B3-xxx.xx áp sát bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, biển số: 34M1-xxx.xx do chị Hứa Thị Hải Y điều khiển cùng chiều phía trước, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus có ốp lưng, tổng trị giá là 10.250.000 đồng của chị Y để trong túi quần bên trái. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn L phạm tội Cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội, bị cáo đi xe máy để cướp giật điện thoại của chị Y cũng đang điều khiển xe máy tham gia giao thông. Vì vậy, hành vi cướp giật tài sản của bị cáo thuộc trường hợp ***“Dùng thủ đoạn nguy hiểm”*** nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản và nhân thân của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, ngoài hành vi phạm tội này bị cáo còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, bị cơ quan tố tụng hình sự huyện Kinh Môn xử lý theo thẩm quyền.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Y, bị cáo đã đem bán cho anh T. Cơ quan điều tra đã thu hồi điện thoại và trả cho chị Y. Chị Y không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không phải giải quyết. Đối với số tiền 2.500.000 đồng do bán điện thoại cho anh T mà có, bị cáo đã ăn tiêu hết. Lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T, nhưng anh T có ý kiến cho bị cáo số tiền trên nên Tòa án không xét. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số: 34B3-xxx.xx, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo còn sử dụng phạm tội trong một vụ án khác và được xử lý giải quyết tại Bản án số: 110/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên Tòa án không xét.

[7] Trong vụ án này, anh T có hành vi mua của bị cáo L chiếc điện thoại nêu trên nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý đối với anh T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Cướp giật tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn